

PHẢN ỨNG KHÁC NHAU TRƯỚC THU HỒI ĐẤT Ở MỘT SỐ CỘNG ĐỒNG VEN ĐÔ HÀ NỘI

PGS. TS. Nguyễn Thị Thanh Bình
Viện Dân tộc học
Email: nguyenttbinh@yahoo.com

Tóm tắt: Đất đai là nguồn lực quan trọng trong phát triển đô thị. Ở nước ta, những năm gần đây, chính sách thu hồi đất để đẩy mạnh công nghiệp hóa và đô thị hóa đã góp phần phát triển kinh tế - xã hội, nâng cao chất lượng cuộc sống của cả cư dân đô thị và cư dân các khu vực nông thôn xung quanh. Về cơ bản, đông đảo người dân đồng thuận và tuân thủ chính sách đất đai của Nhà nước, song thực tế cũng đã ghi nhận một số phản ứng khác nhau của người dân trong quá trình thu hồi, đền bù và hỗ trợ đất đai. Bài viết này, trên cơ sở tổng hợp các công trình sẵn có và dựa trên kết quả nghiên cứu thực địa tại hai cộng đồng làng ven đô Hà Nội trong 10 năm trở lại đây, sẽ làm rõ sự đa dạng của các hình thức phản ứng, qua đó tìm hiểu quan điểm, tâm tư, nguyện vọng của người dân đối với đất đai và chính sách thu hồi đất hiện hành.

Từ khóa: Chính sách đất đai, thu hồi đất, đô thị hóa, làng ven đô, Hà Nội.

Abstract: Land is an essential resource in urban development. In recent years in our country, land appropriation policies aimed at promoting industrialization and urbanization have contributed to socio-economic development, enhancing the quality of life for urban residents and inhabitants of surrounding rural areas. The majority of people agree with and adhere to the State's land policy. However, differing reactions to the land acquisition process, compensation, and support have been noted among some individuals. This article, based on a synthesis of available literature and the results of field research in two peri-urban village communities in Hanoi over the past decade, will elucidate the diversity of responses, shedding light on the perspectives, thoughts, and aspirations of people regarding land and current land appropriation policies.

Keywords: Land policy, land appropriation, urbanisation, peri-urban villages, Hanoi.

Ngày nhận bài: 5/3/2024; ngày gửi phản biện: 13/3/2024; ngày duyệt đăng: 21/6/2024.

Mở đầu

Đất đai có giá trị và ý nghĩa vô cùng quan trọng đối với cả Nhà nước và xã hội. Ở nước ta, đối với Nhà nước, Luật đất đai năm 1993 khẳng định đất là một nguồn lực có giá trị, một

loại phương tiện sản xuất đặc biệt, là thành phần của môi trường sống, nơi cư trú, cơ sở văn hóa, kinh tế - xã hội và an ninh quốc phòng của quốc gia. Đối với xã hội, đất đai là một phương tiện quan trọng nhất để tạo ra sinh kế, là phương tiện chính cho đầu tư tích lũy của cải và chuyển giao giữa các thế hệ; là một yếu tố chính trong tài sản ở hầu hết các hộ gia đình (Nguyễn Văn Sửu, 2010). Tuy nhiên, vai trò, ý nghĩa của đất đai có sự đa dạng giữa các nhóm xã hội và điều đó góp phần lý giải khi đất đai bị Nhà nước thu hồi, người dân có thể có phản ứng khác nhau để bảo vệ lợi ích của họ.

Trong vài thập niên gần đây, việc thu hồi đất cho các dự án phát triển hạ tầng, sản xuất nông nghiệp thương mại quy mô lớn hay mở rộng đô thị diễn ra ở nhiều nước đang phát triển khu vực châu Á, châu Phi và châu Mỹ La Tinh (Edelman & Borras, 2013; Nguyen Quang Phuc, 2015). Ở nước ta, những năm gần đây, việc thu hồi đất với số lượng lớn chủ yếu diễn ra trong quá trình mở rộng của đô thị. Từ sau Đổi mới (1986), các đô thị liên tục được mở rộng, dân số đô thị tăng từ trên 10% năm 1950 lên 34,4% năm 2019. Tổng dân số đô thị của cả nước đến nay là trên 33 triệu người (United Nations, 2014; Tổng cục Thống kê, 2019). Đi cùng với quá trình đô thị hóa nhanh chóng này là việc thu hồi, chuyển đổi một diện tích lớn đất nông nghiệp. Từ năm 2001 đến năm 2005, Nhà nước đã thu hồi 366.400ha đất nông nghiệp và con số này tăng lên 745.000ha vào năm 2010. Điều này đã ảnh hưởng đến khoảng 9 triệu người dân nông thôn (chiếm khoảng 10% dân số cả nước) (Kerkvliet, 2014, tr. 20).

Tại Hà Nội, từ năm 2000 đến năm 2004, thành phố đã chuyển đổi 5.496ha đất nông nghiệp cho 957 dự án, tác động đến đời sống việc làm của 138.291 hộ gia đình (Hồng Minh, 2005). Trong Quy hoạch phát triển năm 2020, Thành phố Hà Nội dự kiến thu hồi khoảng 6.500ha cho gần 2000 dự án; năm 2021 con số này tương ứng là 6.068,6ha và 1.738 dự án (Nhĩ Anh, 2021). Trong bối cảnh đó, người dân ở nhiều địa phương đã có các phản ứng khác nhau và một số nghiên cứu về mâu thuẫn đất đai, phản ứng của người dân đối với thu hồi đất đai ở Việt Nam đã được thực hiện (Kerkvliet, 2014; Gillespie, 2014; Labbé, 2011; Nguyen Thi Thanh Binh, 2017; Nguyen Quang Phuc, 2023). Cho đến nay, các nghiên cứu về chủ đề này khẳng định rằng về cơ bản người dân đồng thuận với chính sách thu hồi đất của Nhà nước, song đã diễn ra nhiều phản ứng khác nhau của các cộng đồng trước các quyết định thu hồi, đền bù và hỗ trợ đất đai của chính quyền địa phương: từ chấp thuận nhưng phản nản, trì hoãn việc nhận tiền đền bù đến khiếu nại bằng đơn thư và quyết tâm giữ đất. Thậm chí đã có những tranh chấp đất đai xảy ra nhưng chủ yếu là phản ứng hợp thức và một số ít đã trở thành “điểm nóng” về đất đai như trường hợp huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên. Bài viết này, trên cơ sở tổng hợp các công trình sẵn có và dựa trên kết quả nghiên cứu thực địa tại hai cộng đồng làng ven đô Hà Nội, sẽ làm rõ sự đa dạng, phức tạp của các hình thức phản ứng đối với thu hồi đất đai trong quá trình đô thị hóa, qua đó tìm hiểu quan điểm, tâm tư, nguyện vọng của người dân đối với đất đai và chính sách thu hồi đất hiện hành.

1. Một số vấn đề lý thuyết

“Phản ứng thường lệ” (Everyday resistance) là một khái niệm lý thuyết của James Scott (1985), đề cập đến hình thức ứng xử mà người dân đưa ra nhằm bày tỏ quan điểm của họ đối với chính sách hay chủ trương mà tầng lớp trên áp dụng, có ảnh hưởng tới họ. Người dân thường đưa ra các phương thức phản ứng khác nhau và sử dụng chúng như “*một thứ vũ khí của kẻ yếu*”. Đây là hiện tượng hết sức bình thường và được người nông dân đưa ra nhằm bày tỏ thái độ đối với tầng lớp trên ở nhiều quốc gia. Hầu hết các hình thức phản ứng này không nhất thiết phải là những hành động công khai, có tổ chức, mang tính tập thể. Chúng được đưa ra nhằm bảo vệ quyền, lợi ích của cá nhân, mang tính tự phát và tình huống.

Khi nghiên cứu về phản ứng của nông dân với chính sách tập thể hóa nông nghiệp ở Việt Nam thập niên 1960 - 1980, Kerkvliet (2005) cho rằng quá trình giải tập thể hóa nông nghiệp trong thực tế được bắt nguồn từ những căng thẳng giữa một bên là người nông dân trong các làng xã vốn thường tỏ ra hoài nghi về hình thức tập thể hóa và một bên là Nhà nước muốn tìm cách khắc phục và chế ngự những hạn chế của mô hình đó. Kerkvliet đã phát triển lập luận “Chính trị thường ngày” (Everyday politics) với quan điểm luôn có sự tồn tại song hành của cả mối quan hệ hợp tác và mâu thuẫn giữa giai cấp phụ thuộc và tầng lớp nắm quyền lực trong quá trình sử dụng, sản xuất cũng như phân chia các nguồn lực. Mâu thuẫn thường ngày xuất phát từ một số giá trị gây tranh cãi và sau đó dẫn đến những phản ứng liên quan đến đòi hỏi, thường diễn ra dưới các hình thức “phản ứng thường lệ” - đó là những hành động phản ứng ngầm ngấm, không có tổ chức, tránh đối kháng trực diện với giai cấp nắm quyền hay chính quyền của các cá thể riêng lẻ. Mặc dù vậy, phản ứng thường lệ lại là động lực tạo nên biến đổi theo hướng phù hợp hơn. Với trường hợp giải tập thể hóa nông nghiệp ở Việt Nam, Kerkvliet cho rằng quyết định này được đưa ra một phần xuất phát từ những phản ứng mang tính tự phát, nhỏ lẻ của người nông dân (chẳng hạn không chịu hợp tác, làm cho xong để lấy công điểm, tình trạng “cha chung không ai khóc”, lấy của công về làm của riêng...).

Áp dụng lý thuyết “Phản ứng thường lệ” vào xem xét phản ứng của người dân một số cộng đồng ven đô Huế đối với các quyết định thu hồi đất nông nghiệp cho quá trình đô thị hóa của thành phố thời điểm năm 2015, Nguyen Quang Phuc (2023) cho thấy đa phần người dân chỉ phàn nàn về mức giá đền bù, một số tìm cách khai báo sai tài sản trên đất hay lập mộ giả để nhận thêm tiền đền bù. Một số ít người dân tìm cách trì hoãn nhận tiền đền bù và viết đơn khiếu nại hay chất vấn trực tiếp chính quyền về giá cả và chính sách thu hồi, đền bù. Nhìn chung, các phản ứng này khá ôn hòa và tác giả cho rằng, có ba nguyên nhân khiến cho phản ứng này phổ biến ở vùng ven đô Huế. *Một là*, do người dân ở đây đã chuyển đổi sinh kế, không dựa nhiều vào nông nghiệp nữa nên nỗi lo mất sinh kế khi bị thu hồi đất không nặng nề như các địa phương khác. *Hai là*, diện tích đất bị thu hồi ở các cộng đồng này ở quy mô nhỏ. *Ba là*, có thể do tính cách, cốt cách của người dân Huế, được xem là luôn hiền hòa, nhẹ nhàng và hiếu khách. Nghiên cứu khẳng định do hình thức phản ứng của người dân ở đây nhỏ lẻ nên không có tác động gì đến chính sách hay việc thực hiện chính sách đất đai ở địa phương.

Phan Thị Ngọc (2023) khi nghiên cứu quá trình đô thị hóa ở một cộng đồng làng thuộc huyện Mê Linh, Hà Nội (trước đây thuộc tỉnh Vĩnh Phúc) từ những năm 2001 đến 2017 cũng cho thấy, đa số người dân ban đầu tuân thủ chủ trương, chính sách của Nhà nước về thu hồi đất, song trong quá trình triển khai công tác thu hồi, bồi thường và hỗ trợ đất đai, đã diễn ra những bất cập do sự thay đổi về chính sách đền bù, chênh lệch mức đền bù giữa các dự án, các đợt thu hồi đất khác nhau. Điều này đã dẫn đến việc người dân chuyển từ tuân thủ chính sách hoặc phản ứng ngầm ngấm sang phản ứng trực diện và có tổ chức.

Tổng quan một số nghiên cứu về mâu thuẫn đất đai ở Việt Nam, Philip Taylor (2014) cho rằng các nghiên cứu đã chuyển hướng phân tích từ tiếp cận “Phản ứng thường lệ” sang “Phản ứng hợp thức” (Rightful resistance). Lý thuyết phản ứng hợp thức được phát triển bởi Kevin O’Brien và cộng sự (1996; 2006) trên cơ sở nghiên cứu thực tiễn tại Trung Quốc nơi diễn ra nhiều mâu thuẫn, tranh chấp đất đai từ cuối những năm 1990. Theo lý thuyết này, phản ứng hợp thức là một dạng mâu thuẫn phổ biến với một số chính sách của Nhà nước, ở đó các nhóm nông dân yếu thế sử dụng các biện pháp ôn hòa, các kênh chính thức để khiếu nại tại địa phương và sau đó có thể tìm kiếm sự giúp đỡ của chính quyền cấp cao hơn. Bản chất của phản ứng hợp thức là ôn hòa. Tuy nhiên, người dân thường chủ động tìm kiếm sự chú ý, ủng hộ của giới tinh hoa và sự phản ứng của họ là công khai, mở. Người dân sử dụng hệ tư tưởng, chính sách, pháp luật, ngôn ngữ của Nhà nước làm cơ sở cho việc khiếu nại của mình và không mang tính thách thức hệ thống chính trị nhà nước.

Từ những năm 2000, Labbé (2011) đã áp dụng tiếp cận phản ứng hợp thức để xem xét phản ứng của người dân làng Hòa Mục (Hà Nội) đối với việc thu hồi đất cho các dự án phát triển đô thị và phát hiện rằng các nhóm cư dân trong làng đã dựa vào chiến lược phản ứng hợp thức để đòi giữ đất đình làng. Họ đã dựa vào chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước đối với việc bảo vệ di tích lịch sử, giá trị văn hóa chung của cộng đồng làng xã để làm cơ sở khiếu nại.

Trong một nghiên cứu dựa trên khảo sát hơn 60 trường hợp mâu thuẫn đất đai ở Việt Nam, Kerkvliet (2014) cho thấy, hình thức phổ biến của các tranh chấp đất đai này là phản ứng hợp thức. Ở đó, người dân trong cùng một cộng đồng đã đòi hỏi một cách ôn hòa cán bộ địa phương phải tuân thủ các quy trình, luật pháp về thu hồi và đền bù đất đai. Tuy nhiên, một số trường hợp phản ứng về đất đai đã vượt quá khuôn khổ của hình thức và lý thuyết này, như có những lúc đã xảy ra xô xát giữa người khiếu nại và các lực lượng chức năng, người dân một số nơi đã liên hệ với người khiếu nại ở các địa phương khác để trao đổi, học hỏi kinh nghiệm, quan trọng hơn là họ có những đòi hỏi vượt quá các quy định chính thức. Chẳng hạn, một số người dân không đồng ý thu hồi đất vì cho rằng sẽ không công bằng khi dự án lấy đất của gia đình họ - gia đình chính sách, những người đã có công với đất nước.

Điểm lại các nghiên cứu về mâu thuẫn đất đai trong quá trình đô thị hóa ở nước ta cho thấy, người dân thường có phản ứng khác nhau, tùy từng thời điểm và từng dự án. Có hai hình thức phản ứng phổ biến tương ứng với lý thuyết phản ứng thường lệ và phản ứng hợp thức.

Tuy nhiên, trong một số trường hợp, phản ứng của người dân vượt quá cả khuôn khổ phản ứng hợp thức (Kerkvliet, 2014; Nguyen Thi Thanh Binh, 2017).

2. Phương pháp và địa bàn nghiên cứu

Nghiên cứu được thực hiện tại làng Lụa¹, thuộc một phường của quận Hà Đông và làng Tơ, xã D. của huyện Hoài Đức, Thành phố Hà Nội. Nằm ở phía tây Hà Nội, cách trung tâm thành phố 16km, trước năm 2006 làng Lụa thuộc một xã của huyện Hoài Đức. Năm 2006, làng được sáp nhập về thị xã Hà Đông, sau đó là thành phố Hà Đông. Sau khi Hà Tây sáp nhập vào Hà Nội năm 2008, thành phố Hà Đông chuyển thành quận Hà Đông của Thành phố Hà Nội. Năm 2014 dân số của làng Lụa là 3.400 hộ với 14.000 nhân khẩu; năm 2020 dân số của làng tăng lên 4.914 hộ, 19.227 nhân khẩu. Trước năm 2008, khoảng 70% dân số trong làng là thuần nông, 30% buôn bán và mở xưởng sản xuất, làm nghề thủ công khá năng động. Sau năm 2008, hơn 90% diện tích đất nông nghiệp của làng đã được thu hồi cho các dự án đô thị.

Làng Tơ vốn là một làng quê nhỏ, thuần nông ở bên cạnh làng Lụa. Tuy nhiên, do trước đây giao thông không thuận tiện (bị cách trở bởi con sông Đào) nên quá trình đô thị hóa ở đây diễn ra chậm hơn so với làng Lụa. Năm 2014 dân số của làng là 600 hộ, 2.300 nhân khẩu, năm 2020 tăng lên 700 hộ. Do huyện Hoài Đức vẫn đang trong quá trình chuyển từ huyện lên quận nên quá trình thu hồi đất ở làng Tơ còn ở quy mô nhỏ, lẻ tẻ, vẫn chủ yếu nằm trong quy hoạch. Trước năm 2008, tổng diện tích đất nông nghiệp của làng là 70ha, trong đó có 41ha đất đồng và 29ha đất bãi; tổng diện tích đất ở khoảng 20ha. Từ năm 2010 đến nay, đã có 4 đợt thu hồi đất nông nghiệp của làng cho 4 dự án, công trình với tổng diện tích là 8,8ha.

Tư liệu của bài viết này dựa trên nghiên cứu thực địa tại làng Lụa và làng Tơ, được tiến hành từ tháng 1 đến tháng 4/2014 và tháng 9/2021 với mục đích chính là tìm hiểu tác động của quá trình đô thị hóa tới đời sống kinh tế - xã hội của hai cộng đồng. Từ tháng 5 đến tháng 6/2023, một đợt khảo sát mới đã được thực hiện tại riêng làng Tơ để tìm hiểu thêm về vấn đề đất đai trong quá trình đô thị hóa ở địa bàn. Năm 2014, nghiên cứu áp dụng cả phương pháp định tính và định lượng với 60 cuộc phỏng vấn và 200 phiếu điều tra khảo sát hộ gia đình nhằm tìm hiểu tình hình kinh tế hộ, sở hữu đất đai cũng như quan điểm, suy nghĩ của người dân về quá trình đô thị hóa. Với các đợt khảo sát năm 2021 và 2023, nghiên cứu chủ yếu sử dụng phương pháp định tính với việc phỏng vấn, quan sát tại thực địa, kết hợp với thu thập các số liệu thống kê và tài liệu thứ cấp tại địa phương.

3. Phản ứng với thu hồi đất của người dân làng Lụa

Năm 2006, một con đường lớn của quận Hà Đông được xây dựng, chạy cắt ngang qua làng Lụa. Một số hộ dân trong làng bị thu hồi đất ở và đất nông nghiệp để mở đường nhưng người dân đều đồng thuận với quyết định thu hồi; dù giá đền bù ở mức thấp, dành cho các dự án công trình công cộng.

¹ Tên của các làng trong nghiên cứu được thay đổi để bảo vệ quyền riêng tư của thông tin viên và cộng đồng.

Đầu năm 2008, khi nghe tin đất đai sẽ bị thu hồi cho khu đô thị với giá đền bù là 86 triệu đồng/1 sào (360m²) và 10% đất dịch vụ, những người dân thuần nông ở làng Lụa cảm thấy lo lắng cho tương lai của họ. Người dân bắt đầu ngồi tụ tập thảo luận với nhau về dự án. Họ so sánh giá đền bù của họ thấp hơn so với làng Ngòi bên cạnh (97 triệu đồng/1 sào) và cho rằng không hợp lý. Mặc dù chính sách đền bù áp dụng cho làng Ngòi cao hơn vì đã thuộc một phường của thị xã Hà Đông, còn lúc đó làng Lụa vẫn thuộc một xã của thị xã, song người dân cho rằng đất của làng Lụa trồng đào cho giá trị kinh tế cao hơn. Bên cạnh đó, người dân được biết trên thực tế họ sẽ chỉ nhận được 6,2% đất dịch vụ thay vì 10%, bởi 3,8% được dùng để làm đường và hạ tầng của khu đất dịch vụ. Hơn nữa, chính sách tạo việc làm sau khi lấy đất cũng chưa rõ ràng. Ba lý do này khiến cho nhiều người dân quyết định không đồng ý giao đất cho dự án.

Cũng như các phản ứng đất đai theo hình thức hợp thức khác, người dân làng Lụa bắt đầu phản ứng bằng cách tổ chức họp, đưa kiến nghị lên chính quyền địa phương. Tuy nhiên, ngay trong các cuộc họp, các ý kiến đã khác nhau. Khoảng 50% người dân muốn giữ đất để duy trì sinh kế, trong khi một số đồng ý với thu hồi đất với điều kiện giá bồi thường phải cao hơn. Các gia đình cán bộ, đảng viên và gia đình chính sách ngay từ đầu thể hiện sự nhất trí với chủ trương thu hồi hơn.

Bên cạnh việc tổ chức các buổi họp, gửi đơn thư khiếu nại, người dân trong làng đôi khi cũng có những hành động đột xuất khác liên quan đến thu hồi đất. Trong khi những hành động này thường là ôn hòa, đôi khi người dân cũng thể hiện sự tức giận, có hành động vượt quá giới hạn. Chẳng hạn, ngày 14/3/2008, nhiều người dân kéo ra cánh đồng không cho những nhân viên được dự án cử đến đo đạc diện tích làm việc. Người dân thậm chí còn đập phá máy móc phục vụ cho việc xây dựng nhà điều hành của dự án. Ngày 17/3/2008, sau khi nhận được thông báo thu hồi đất, hàng nghìn người dân đã kéo đến trụ sở Ủy ban nhân dân xã để chất vấn lãnh đạo địa phương. Khi không được trả lời thỏa đáng, người dân đã tổ chức ném đá vào nhà, uy hiếp tinh thần đối với một số lãnh đạo chủ chốt của địa phương. Những người khiếu nại giữ đất hiểu được rằng, có được sự ủng hộ của cán bộ địa phương rất quan trọng nên họ thậm chí tiến hành nhiều lần đánh trống diễu hành quanh làng và dừng lại ở trước cửa nhà của các cán bộ chủ chốt để uy hiếp.

Từ tháng 3 - 5/2008, một nhóm người dân thường tập trung ở trụ sở Ủy ban nhân dân xã để tìm cách chất vấn cán bộ xã về việc thu hồi đất đai, làm ảnh hưởng đến hoạt động của chính quyền. Tháng 4/2008, khi được tin một lãnh đạo tỉnh về xã, hàng nghìn người dân đã đến tập trung ở trụ sở Ủy ban nhân dân xã, và chỉ để cho lãnh đạo tỉnh ra về sau khi hứa là dự án chỉ lấy đất nếu được đa số người dân đồng ý và chính quyền đảm bảo tạo công ăn việc làm cho người dân sau khi mất đất. Khí thế của “phong trào đòi giữ đất tập thể” có những lúc lên cao đến mức người dân cảm tưởng rằng họ có thể thành công. Sau vài tháng chất vấn, khiếu nại với chính quyền địa phương, người dân đã chuyển đơn từ khiếu nại của họ lên cấp cao hơn là tỉnh Hà Tây và Trung ương. Đã nhiều lần người dân tổ chức đoàn hàng trăm người đưa

đơn ra thị xã Hà Đông và thủ đô Hà Nội. Trong quá trình đó, đã một vài lần xảy ra xô xát nhỏ giữa một số thành viên của đoàn người khiếu nại với lực lượng chức năng.

Đến cuối năm 2008, với sự tích cực vận động của chính quyền, các gia đình cán bộ, gia đình chính sách đã tiên phong nhận tiền đền bù. Đồng thời, xuất hiện những người ngoài vào làng tìm mua đất “dịch vụ hơi”² của các gia đình có điều kiện kinh tế khó khăn. Việc lác đác có các gia đình đi nhận tiền đền bù khiến cho mâu thuẫn bắt đầu nảy sinh giữa các thành viên trong làng và trong nhiều gia đình. Có trường hợp bố mẹ không muốn nhận tiền đền bù nhưng con cái muốn, có trường hợp người vợ không muốn nhưng người chồng lại quyết định nhận. Trước đó, những người muốn giữ đất cũng thường chỉ trích, tranh cãi với các cá nhân ủng hộ việc nhận tiền đền bù những khi cùng ngồi hội họp hay tham dự cưới xin, ma chay trong làng.

Sang năm 2009, chính quyền địa phương thông báo rằng gia đình nào không nhận tiền đền bù thì tiền sẽ được chuyển vào kho bạc và thủ tục để lấy ra sau này rất khó khăn, trong khi gia đình nào nhận tiền đền bù sớm sẽ được nhận các suất đất dịch vụ ở vị trí đẹp hơn. Điều này làm người dân trong làng lo ngại về quyền lợi của mình và đồng loạt đi nhận tiền đền bù. “Phong trào đòi giữ đất tập thể” chấm dứt. Chỉ còn lại 36 hộ gia đình kiên quyết không nhận tiền đền bù, họ tiếp tục khiếu nại cho đến tận những năm gần đây bằng cách gửi đơn thư đến các cơ quan nhà nước và tìm cách ngăn cản lực lượng chức năng cưỡng chế đất đai. Tuy nhiên, 36 hộ gia đình này cũng được chia thành hai phe: phe áo đỏ gồm 30 gia đình có quan điểm đồng ý với việc thu hồi đất nhưng đòi hỏi dự án phải trả đủ 10% đất dịch vụ, thay vì 6,2%; phe áo trắng với quan điểm kiên quyết giữ đất và tham gia cùng với khoảng 200 hộ dân ở làng kế bên tiếp tục khiếu nại.

4. Phản ứng với thu hồi đất của người dân làng Tơ

Năm 2010, xã D. có kế hoạch xây Nhà văn hóa, khu thể thao và nhà trẻ của làng Tơ nhưng do không có kinh phí nên đã xin chủ trương của huyện và quyết định thu hồi 2,9ha đất của 43 hộ trong thôn để lấy đất xây dựng và đất đền bù cho các hộ gia đình. Mức đền bù là 50m² đất dịch vụ cho mỗi sào bị thu hồi. Mặc dù ở thời điểm đó, chính quyền địa phương đã không thực hiện đúng quy trình thu hồi và đền bù theo quy định của Luật đất đai 2013, được thực hiện từ năm 2014, và đến nay diện tích đất dịch vụ được cấp đền bù trên thuộc diện đất cấp trái thẩm quyền, chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất³. Tuy nhiên, quyết

² Đất dịch vụ là diện tích đất nông nghiệp được chuyển đổi thành đất phi nông nghiệp do chính quyền cấp cho các hộ gia đình bị thu hồi đất trong khu vực quy hoạch để kinh doanh dịch vụ, có thể ở và chuyển nhượng. Dù các gia đình chưa nhận tiền đền bù và đất dịch vụ nhưng đã có những người ngoài sẵn sàng mua trước các suất đất dự kiến của họ. Việc mua bán được thực hiện bằng thỏa thuận giấy bán đất viết tay.

³ Theo Điều 69 Luật Đất đai 2013, Ủy ban nhân dân cấp huyện là cấp có thẩm quyền ban hành thông báo thu hồi đất; Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm phối hợp với tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường, giải phóng mặt bằng triển khai thực hiện kế hoạch thu hồi đất, điều tra, khảo sát, đo đạc, kiểm đếm. Trong trường hợp trên, Ủy ban nhân dân xã mới xin chủ trương của Ủy ban nhân dân huyện và không thực hiện đúng quy trình thu hồi và đền bù đất.

định trên được người dân hưởng ứng bởi tính theo giá thị trường lúc đó, mức đền bù như vậy có giá trị khoảng 700 triệu đồng/1 sào (giá đất dịch vụ có thể bán tại thời điểm đền bù khoảng 14 triệu đồng/1m²). Như vậy, mức giá này cao hơn mức đền bù cho việc thu hồi đất xây dựng các công trình công cộng của Nhà nước (khoảng 360 triệu đồng/1 sào) và cũng tương đương với mức đền bù mà người dân làng Lụa được nhận hai năm trước đó (86 triệu đồng và 27m² đất dịch vụ/1 sào). Hơn nữa, việc xây dựng các công trình trên mang lại lợi ích cho chính cộng đồng làng nên dư luận trong làng cho rằng những hộ thuộc diện được thu hồi đất là những hộ may mắn.

Năm 2019 khi mở đường số 6 kết nối xã D. với đường Lê Quang Đạo, dự án đã thu hồi 21.710m² của 53 hộ gia đình với mức đền bù 360 triệu đồng/1 sào. Người dân không có ý kiến phản đối do họ hiểu đây là dự án công trình công cộng quốc gia. Nhiều người dân chỉ phàn nàn và cảm thấy thiệt thòi hơn khi dự án lấy vào phần đất của làng Tơ nhiều hơn làng Kế bên. Năm 2014, Ủy ban nhân dân huyện Hoài Đức có quyết định thu hồi khoảng 11.000m² đất nông nghiệp của 40 hộ dân làng Tơ để bán đấu giá. Theo chính sách mới của Thành phố Hà Nội ở thời điểm đó không còn hình thức đền bù đất dịch vụ mà chỉ có đền bù bằng tiền, mỗi sào 351 triệu đồng (bao gồm cả tiền hỗ trợ gạo và chuyển đổi nghề). Ban đầu tất cả các hộ dân đều không nhất trí với việc thu hồi vì theo họ mức đền bù quá thấp, chỉ tương đương với mức Nhà nước đền bù thu hồi đất vì mục đích an ninh, quốc phòng hay lợi ích công cộng. Mặc dù chính quyền giải thích rằng tiền thu từ bán đất đấu giá được sử dụng cho đầu tư phát triển cơ sở hạ tầng và kinh tế - xã hội của cả thành phố và địa phương, nhưng người dân cho rằng họ không nhìn thấy lợi ích đó, họ chỉ thấy đất đai sau khi được đấu giá có giá trị tới 16-17 triệu đồng/1m². Phải sau một thời gian vận động, 30/40 hộ gia đình mới đồng ý ký vào biên bản bàn giao đất. Mười hộ gia đình còn lại không đồng ý với lý do đất của họ là đất chuyển đổi, đã được trồng cây lâu năm cho thu nhập ổn định như cây bưởi, nên không nhất trí để huyện thu hồi như đất nông nghiệp khác. Ngoài ra, họ cho rằng 30 hộ đồng thuận với việc thu hồi vì họ chỉ bị mất một phần nhỏ diện tích canh tác và đa số các hộ đã chuyển đổi sinh kế, không sống dựa vào nông nghiệp nữa. Trong khi 10 hộ còn lại mất từ 1-2 sào và họ là vẫn là những hộ thuần nông. Nhiều người trong số này suy nghĩ rằng Nhà nước chỉ giao đất cho họ sử dụng một lần trong đời, nếu Nhà nước thu hồi và trả mức đền bù thấp như vậy là họ bị mất đi nguồn vốn sinh kế và tài chính của bản thân và con cháu sau này.

Các hộ không đồng thuận đã tiến hành viết đơn tập thể kiến nghị lên huyện Hoài Đức. Họ cũng cố gắng liên hệ với một số cá nhân ở làng Lụa để học hỏi kinh nghiệm, cách thức tiến hành khiếu nại. Tuy nhiên, do họ chỉ có số lượng nhỏ với đại diện là những phụ nữ lớn tuổi yếu thế, không có được sự ủng hộ của cả tập thể người dân trong làng nên tiếng nói không có trọng lượng. Hơn nữa, họ không có cơ sở để khiếu nại bởi khu vực canh tác dù thuộc đất chuyển đổi nhưng năm 2004 mới được chính quyền xã, huyện đồng ý cho chuyển đổi bằng chủ trương, không có văn bản chính thức. Chính vì vậy, sau một thời gian đi lên

huyện, ra thành phố đưa đơn kiến nghị, phản ứng của các hộ này kết thúc bằng xô xát nhỏ với lực lượng chức năng thực hiện cưỡng chế thu hồi đất năm 2018.

Năm 2022, diễn ra một phản ứng mang tính tập thể hơn ở làng Tơ trước quyết định thu hồi và đền bù đất nghĩa trang của làng, phục vụ cho mở đường Vành đai 4. Theo kế hoạch, Vành đai 4 sẽ đi qua gần hết diện tích đất nghĩa trang hiện nay của làng Tơ ở khu vực bên kia sông Đào, giáp với khu đô thị mới. Trong quy hoạch từ trước năm 2022, nghĩa trang mới sẽ mở rộng trên cơ sở hiện trạng với diện tích 1,3ha. Tuy nhiên, vào giữa năm 2022, sau khi trao đổi với chính quyền xã D., Ủy ban nhân dân huyện Hoài Đức đã đề xuất với Thành phố điều chỉnh quy hoạch nghĩa trang làng Tơ về khu vực trước cửa làng của xóm 2, thay vì ở bên kia sông như trước. Đề xuất này được cán bộ thôn và một bộ phận nhỏ người dân đồng thuận nhưng vấp phải sự phản ứng quyết liệt của người dân xóm 2, nơi diện tích nghĩa trang đề xuất đó án ngữ trước mặt khu dân cư của họ. Ngay lập tức, số đông người dân xóm 2 đã tổ chức họp, chất vấn chính quyền xã về sự thay đổi quy hoạch mà theo họ là bất hợp lý. Theo họ, nghĩa trang từ trước đến nay thường phải xa khu dân cư và cách làng một con sông, việc chính quyền địa phương muốn thay đổi quy hoạch có thể là do có yếu tố lợi ích nhóm. Người dân cho rằng, đất ở bên kia sông sát với khu đô thị mới, có giá trị cao hơn so với đất ở ven làng nên doanh nghiệp đang lấy đất ở gần đó không muốn nghĩa trang ở đó để khu đô thị của họ đẹp hơn. Do chính quyền xã không giải quyết được kiến nghị, tháng 8/2022 người dân xóm 2 tổ chức vận động lần một được đại diện hơn 200 hộ gia đình, lần hai là 450 hộ trong làng ký vào đơn đề nghị huyện Hoài Đức thực hiện di chuyển nghĩa trang mới theo đúng quy hoạch. Đến nay, kiến nghị của người dân đã được Ủy ban nhân dân huyện Hoài Đức giải quyết, đáp ứng yêu cầu, nguyện vọng.

Về việc thu hồi đất ở và đất nông nghiệp để mở đường Vành đai 4, cũng đã và đang diễn ra phản ứng của người dân trong làng. Đối với 91 gia đình bị thu hồi đất ở với diện tích 5.300m², theo một văn bản ban hành tháng 9/2022 của Sở Quy hoạch - Kiến trúc Thành phố Hà Nội, các hộ này sẽ được đưa lên địa điểm bố trí tái định cư chung của cả xã D. với diện tích 3,5ha vốn là đất nông nghiệp của một làng khác trong xã. Các hộ dân đã phản ứng và có đơn kiến nghị với huyện, thành phố được bố trí tái định cư cạnh nơi ở cũ với ba lý do: (1) quỹ đất của làng Tơ vẫn còn; (2) người dân muốn tiếp tục được cư trú với cộng đồng cũ để duy trì phong tục tập quán và các mối quan hệ xã hội; (3) bản thân người dân thôn có đất ở điểm tái định cư cũng không muốn tiếp nhận người dân tái định cư từ làng khác đến ở. Kiến nghị này được chính quyền huyện Hoài Đức và sau đó là Sở Quy hoạch - Kiến trúc chấp thuận vào tháng 10/2022. Ủy ban nhân dân huyện Hoài Đức đã xin phép Thành phố chuyển địa điểm bố trí tái định cư của làng Tơ về khu đấu giá quyền sử dụng đất của thôn với diện tích 1,4ha.

Đối với 94 hộ dân làng Tơ bị thu hồi đất nông nghiệp do đường đi qua, người dân lúc đầu chỉ thắc mắc về mức đền bù khác nhau giữa ruộng bên này sông và bên kia sông. Với đất ruộng trước khu vực cửa làng và bên này con sông Đào, mức đền bù là 950.000 đồng/1m², ở bên kia sông vì giáp với một phường của quận Hà Đông nên mức đền bù là 1.450.000 đồng/1m². Tuy

nhiên, sau khi được giải thích rõ về cơ chế đặc thù, chính sách bồi thường, hỗ trợ của dự án⁴, người dân chấp thuận mức đền bù này. Việc đền bù diện tích đất nông nghiệp do đường Vành đai 4 đi qua dù ở mức thấp, khoảng 342 triệu đồng/1 sào, bằng mức đền bù với các công trình công cộng của Nhà nước từ cách đây hơn 10 năm, nhưng người dân không có phản ứng vì họ hiểu được mục đích của dự án.

Tuy nhiên, để có 1,4ha khu tái định cư trên, chính quyền huyện Hoài Đức dự kiến thu hồi đất nông nghiệp của 41 hộ ở xóm 2. Ngay lập tức, 41 hộ dân trong dự kiến này đã viết đơn tập thể, đề nghị chính quyền đền bù ở mức cao hơn dự án đã đền bù là 960.000 đồng/1m², tương đương với 350 triệu đồng/1 sào. Họ cho rằng đất của họ thuộc khu vực đất chuyển đổi từ năm 2004, tất cả các hộ đã trồng cây lâu năm và trong thực tế hơn một nửa các hộ gia đình đã làm nhà ở cấp 4 trên đó, nên đề nghị chính quyền đền bù theo hình thức trả đất dịch vụ 50m² cho một sào, hoặc 5 triệu đồng/1m² theo giá thị trường⁵. Hiện chính quyền chưa triển khai cụ thể việc lấy đất làm khu tái định cư và kiến nghị trên chưa được giải quyết. Những sự kiện trên cho thấy, tùy từng dự án thu hồi đất mà người dân có phản ứng khác nhau. Đối với trường hợp có cơ sở để kiến nghị và vì lợi ích chung của đa số, phản ứng của nhiều người biến thành khiếu kiện tập thể. Tuy nhiên, dù ở mức độ phản ứng nhóm nhỏ hay tập thể lớn, cho đến nay, tranh chấp đất đai ở làng Tơ vẫn là phản ứng hợp thức, không có yếu tố biểu tình hay bạo lực.

Khi được hỏi về quan điểm đồng tình hay không đồng tình với việc thu hồi đất, các thông tin viên cho rằng người dân trong làng thường bị phân chia thành hai quan điểm, 50% người dân đồng ý và 50% không đồng ý. Những người đồng ý thường là thành viên các hộ gia đình đã chuyển đổi nghề nghiệp, không còn canh tác nông nghiệp hoặc những người đã bán hết đất ruộng. Đối với những người đang cần vốn để chuyển đổi sinh kế hoặc một số thanh niên chơi bời, nợ nần, họ thậm chí còn muốn được thu hồi đất ruộng nhanh để có tiền đền bù. Đối với bộ phận người dân không muốn mất ruộng, họ là những người vẫn còn canh tác nông nghiệp hoặc muốn giữ ruộng như một nguồn vốn cho tương lai của gia đình. Điều này cũng khá tương đồng với kết quả nghiên cứu tại làng Lụa ở thời điểm thu hồi đất đai năm 2008 (Nguyễn Thị Thanh Bình, 2017)

Hiện tại, đa số người dân làng Tơ đồng tình với việc thu hồi đất ruộng bên kia sông cho dự án đô thị bởi người dân ít còn cấy lúa và khu vực đó ở xa khu dân cư⁶. Giá đền bù đất thu hồi cho dự án sẽ dựa trên thương lượng với doanh nghiệp thực hiện dự án. Điều này đã được

⁴ Chính sách bồi thường, hỗ trợ của dự án là có sự khác biệt về mức đền bù giữa đất nông nghiệp của các phường và các xã ngoại thành. Đất bên kia sông của làng Tơ giáp ranh với đất nông nghiệp của một phường của quận Hà Đông nên được hưởng tiền đền bù bằng mức đền bù của đất khu vực đô thị do có đặc điểm tương đồng về vị trí, khả năng sinh lời và điều kiện xã hội (Minh Văn, 2022).

⁵ Trong khoảng 10 năm gần đây, người dân thường giao dịch, mua bán đất ở khu vực đất chuyển đổi trồng cây lâu năm sát với dân cư, với giá dao động từ 2 đến 5 triệu đồng/1m², trong một số trường hợp đất mặt đường giao thông chính, giá đất có thể cao hơn như vậy.

⁶ Theo quy hoạch, 12,3ha đất ruộng ở khu vực này sẽ được thu hồi để bàn giao cho dự án nhà ở cho người thu nhập thấp của Công ty Cổ phần Đầu tư và Tư vấn Xây dựng Việt Nam.

thực hiện ở một thôn khác trong xã D. trong năm 2022, với mức đền bù hơn 500 triệu đồng/1 sào. Song, nhiều người dân mong muốn được giữ lại một phần khu đất chuyển đổi ở trước cửa làng để vừa được duy trì sinh kế nông nghiệp, tạo hành lang sinh thái cho làng, vừa là nguồn đất để người dân có cơ hội được giãn dân trong tương lai. Nguyên vọng của người dân là chính quyền cho phép chuyển đổi những diện tích đất xen kẹt này thành đất giãn dân, hay đất dịch vụ, người dân có thể nộp tiền chênh lệch khung giá đất và vẫn đảm bảo được sự hài hòa lợi ích giữa Nhà nước và người dân. Chính vì vậy, nếu những diện tích này bị thu hồi để đấu giá theo quy hoạch, có thể xảy ra phản ứng của người dân.

Thay lời kết

Trình bày trên cho thấy, phản ứng của người dân các làng ven đô Hà Nội trước các quyết định thu hồi đất đai trong quá trình đô thị hóa rất đa dạng và phức tạp. Với trường hợp làng Lụa, quyết định lớn thu hồi hơn 90% đất nông nghiệp của cả làng với mức đền bù có sự chênh lệch với một số địa phương trong vùng và sự không chắc chắn về khả năng tạo việc làm sau khi mất đất của dự án, đã khiến cho một nửa người dân trong cộng đồng - những người sống dựa vào sinh kế nông nghiệp, phản ứng mạnh và đã hình thành nên khiếu nại tập thể đòi giữ đất, diễn ra trong hơn một năm. Còn ở làng Tơ, mặc dù mới bị thu hồi một diện tích nhỏ đất nông nghiệp qua những đợt lẻ tẻ, người dân đã có phản ứng khác nhau đối với phần lớn các quyết định thu hồi. Người dân đồng thuận, hưởng ứng cao với chủ trương thu hồi một số diện tích đất nông nghiệp để xây dựng các công trình công cộng của thôn với hình thức đền bù thỏa đáng. Đối với các dự án mở đường công cộng, mặc dù mức đền bù của Nhà nước ở mức thấp nhưng người dân đã chấp thuận, chỉ phản nản về sự khác biệt, không công bằng trong mức thu hồi, đền bù với các cộng đồng kế bên. Tuy nhiên, một bộ phận người dân đã có phản ứng tương đối mạnh đối với việc thu hồi diện tích đất trồng cây lâu năm ven làng cho dự án đấu giá đất của huyện và khu tái định cư của dự án đường Vành đai 4. Đến nay, phản ứng mang tính tập thể lớn nhất ở làng là việc khiếu nại đòi đền bù đất nghĩa trang của làng theo đúng quy hoạch.

Về cơ bản, cho đến nay, các hình thức phản ứng của người dân hai cộng đồng bao gồm cả “phản ứng thường lệ” và “phản ứng hợp thức”. Thông thường, đối với những quyết định thu hồi đất phục vụ các công trình công cộng quốc gia, cụ thể ở hai làng là các dự án mở đường, người dân chấp thuận việc thu hồi với phản ứng thường lệ là phản nản, kêu ca về mức đền bù thấp hoặc diện tích đất bị thu hồi nhiều hơn các cộng đồng xung quanh. Đối với các quyết định thu hồi đất để phát triển khu đô thị, bán đất đấu giá trên diện tích đất người dân đã chuyển đổi cây trồng hoặc việc đền bù của dự án công trình công cộng không đúng theo quy hoạch, phản ứng hợp thức dễ xảy ra. Có nhiều yếu tố dẫn đến phản ứng hợp thức của người dân, trong đó yếu tố đầu tiên là mục đích và tính chất của các dự án. Bên cạnh đó, cũng như kết quả của các nghiên cứu trước đã chỉ ra, nguyên nhân chính dẫn đến phản ứng của người dân ở đây là do mức đền bù thấp và có sự khác biệt với mức đền bù giữa các dự án và giữa các địa phương trong vùng (Harms, 2016; Nguyen Thi Thanh Binh, 2017). Ngoài ra, việc

nhghi ngờ có yếu tố lợi ích nhóm và tham nhũng trong thu hồi đất đai cũng là một nguyên nhân dẫn đến phản ứng của người dân (Kerkvliet, 2014; Nguyễn Văn Sửu, 2010). Tuy nhiên, cần khẳng định rằng, trước các quyết định thu hồi đất, quan điểm của người dân trong cộng đồng thường có sự khác biệt bởi luôn có sự phân chia nghề nghiệp, phân hóa xã hội trong làng từ trước và trong quá trình đô thị hóa (Nguyễn Thị Thanh Bình, 2017). Phản ứng hợp thức mang tính tập thể chỉ hình thành khi người dân thấy có cơ sở để khiếu nại và vì lợi ích chung hoặc lợi ích của đa số người liên quan.

Kết quả nghiên cứu cho thấy để giảm thiểu mâu thuẫn xã hội do tác động của việc thu hồi đất trong quá trình đô thị hóa và đảm bảo cho sự phát triển bền vững của cộng đồng ven đô, người dân mong muốn chính quyền thành phố quan tâm nhiều hơn đến lợi ích của họ trong chính sách thu hồi đất nông nghiệp. Những năm gần đây, Nhà nước và chính quyền thành phố đã điều chỉnh chính sách đền bù thu hồi đất, cho phép thí điểm cơ chế đặc thù trong đền bù và giải phóng mặt bằng; chính quyền địa phương đã điều chỉnh giá đất hàng năm và lấy ý kiến của người dân có đất bị thu hồi; các dự án đầu tư của doanh nghiệp đã tăng mức đền bù hỗ trợ người dân cao hơn các dự án, công trình công cộng. Tuy nhiên, người dân cho rằng việc lấy ý kiến nhân dân trong quy hoạch và thực hiện các dự án chưa thực sự mở và rõ ràng. Hiện nay, nguyện vọng lớn nhất của người dân địa phương ven đô là được chính quyền cho phép chuyển đổi những diện tích xen kẹt, diện tích trồng cây lâu năm ven khu dân cư của làng thành đất ở và đất dịch vụ. Điều này sẽ giúp tạo ra nguồn vốn phát triển cho người dân trong khi vẫn đảm bảo được lợi ích chung của thành phố.

Tài liệu tham khảo

1. Nguyen Thi Thanh Binh (2017), “Multiple Reactions to Land Confiscations in a Hanoi Peri-urban Village”, *Southeast Asian Studies*, Vol. 6, No. 1, April 2017, pp. 95-114.
2. Edelman, M., Oya, C. & Borras JR, S.M. (2013), “Global Land Grabs: historical processes, theoretical and methodological implications and current trajectories”, *Third World Quarterly*, 34:9, pp. 1517-1531.
3. Gillespie, John (2014), “Social Consensus and the Meta-Regulation of Land-Taking Disputes in Vietnam”, *Journal of Vietnamese Studies*, No. 9 (3), pp. 91-124.
4. Harms, E. (2016), *Luxury and Rubble: Civility and Dispossession in the New Saigon*, California: University of California Press.
5. Kerkvliet, B. J. T. (2014), “Protests over Land in Vietnam: Rightful Resistance and More”, *Journal of Vietnamese Studies*, No. 9 (3), pp. 19-54.
6. Kerkvliet B. J. T. (2005), *The Power of Everyday Politics: How Vietnamese Peasants Transformed National Policy*, Ithaca and London: Cornell University Press.
7. Labbé, D. (2011), “Urban Destruction and Land Disputes in Periurban Hanoi during the Late-Socialist Period”, *Pacific Affairs*, No. 84 (3), pp. 433-454.

8. Hồng Minh (2005), “Hà Nội giải quyết việc làm cho lao động khu vực chuyển đổi mục đích sử dụng đất”, *Tạp chí Lao động & Xã hội*, số 270, tr. 2, 23, 39.
9. Phan Thị Ngọc (2023), “Các hình thức phản ứng của người dân ở một làng ven đô Hà Nội về đất đai”, *Tạp chí Khoa học Xã hội và Nhân văn*, tập 9, số 4, tr. 481 - 494.
10. Nhĩ Anh (2021), *Đông Anh sẽ thu hồi hơn 1.000 ha đất làm 136 dự án trong năm 2021*, *VnEconomy*, 3/5/2021, trên trang: <https://vneconomy.vn/dong-anh-se-thu-hoi-hon-1-000-ha-dat-lam-136-du-an-trong-nam-2021-646987.htm> (Truy cập ngày 28/11/2021).
11. O’Brien, Kevin J. (1996), “Rightful Resistance”, *World Politics* (October), pp. 31-35.
12. O’Brien, Kevin J. and Li Lianjiang (2006), *Rightful Resistance in Rural China*, New York: Cambridge University Press.
13. Nguyen Quang Phuc (2015), *Urban land grab or fair urbanization? Compulsory land acquisition and sustainable livelihoods in Hue, Vietnam*, Eburon Publishers.
14. Nguyen Quang Phuc (2023), “Farmers’ Reactions to Compulsory Land Acquisition for Urbanization in Central Vietnam”, *Southeast Asian Studies*, Vol. 12, No. 1, April 2023, pp. 169-187.
15. Scott, James (1985), *Weapons of the Weak: Everyday Forms of Peasant Resistance*, New Haven, CT: Yale University Press.
16. Nguyễn Văn Sửu (2010), *Đổi mới chính sách đất đai ở Việt Nam: từ lý thuyết đến thực tiễn*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội.
17. Taylor, Philip (2014), “Introduction to the Special Issue: Contests over Land in Rural Vietnam”, *Journal of Vietnamese Studies*, No. 9 (3), pp. 1-18.
18. Tổng cục Thống kê (2019), *Tổng điều tra dân số và nhà ở năm 2019*, trên trang <http://tongdieutradanso.vn/cong-bo-ket-qua-tong-dieu-tra-dan-so-2019.html> (Truy cập ngày 28/11/2023).
19. United Nation (2014), *Department of Economic and Social Affairs, Population Division, World Urbanization Prospects, Revision*, on page <https://population.un.org/wup/default.aspx?aspxerrorpath=/wup/Highlights/WUP2014-Highlights.pdf>.
20. Minh Vân (2022), *Hà Nội bổ sung nhiều chính sách bồi thường, hỗ trợ, tái định cư Dự án đường Vành đai 4*, trên trang: <https://nhandan.vn/ha-noi-bo-sung-nhieu-chinh-sach-boi-thuong-ho-tro-tai-dinh-cu-du-an-duong-vanh-dai-4-post721356.html> (Truy cập ngày 25/2/2024).